



VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN | VFM

THÁNG 8/2012

GIỚI THIỆU VFM

Công ty VietFund Management là công ty quản lý quỹ đầu tiên tại Việt Nam chuyên thực hiện quản lý các quỹ đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân pháp nhân trong và ngoài nước.

Trong năm 2008, dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư được công ty Viet Fund Management tập trung triển khai cho các nhà đầu tư cá nhân và pháp nhân, các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước. VFM có đội ngũ quản lý kinh nghiệm lâu năm và khả năng hoạch định các giải pháp đầu tư chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý tài sản này.

Với kiến thức chuyên sâu và tầm nhìn chiến lược, các chuyên gia tư vấn tài chính của VFM luôn theo dõi sát sao và phân tích những biến động của thị trường, đồng thời tiến hành nghiên cứu tổng thể và nhạy bén điều chỉnh các cơ cấu danh mục. Từ đó nhiều cơ hội đầu tư mới mở ra và mang lại kết quả tối ưu cho nhà đầu tư.

Hãy dành thời gian để tận hưởng cuộc sống của riêng mình – tài sản mà bạn giao phó đã được chúng tôi quản lý một cách chuyên nghiệp nhất và bạn hoàn toàn yên tâm vì điều đó.



Trụ sở chính

Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point
Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam
ĐT: (84 8) 3825 1488 Fax: (84 8) 3825 1489

Chi nhánh tại Hà Nội

Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà HCO
44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (84 4) 3942 8168 Fax: (84 4) 3942 8169

QUỸ ĐẦU TƯ

VF1

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VF1)
Tên tiếng Anh	Vietnam Securities Investment Fund
Mã giao dịch	VF1
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	1.000.000.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	100.000.000 đvq
Ngày thành lập	20/05/2004
Ngày niêm yết	8/11/2004
Thời hạn hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank)
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí lưu ký	0,06%/NAV/năm (không chịu thuế VAT)
Phí giám sát	0,02%/NAV/năm (chưa bao gồm 10% VAT)
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT

Mục tiêu đầu tư Đầu tư vào các cổ phiếu (niêm yết và chưa niêm yết) có tiềm năng tăng trưởng, chứng khoán nợ và các công cụ tiền tệ khác nhằm xây dựng mục tiêu đầu tư cân bằng.

Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 08/2012

Trong tháng 8/2012, thị trường chứng khoán đã diễn ra nhiều sự kiện có tác động mạnh khiến thị giá các cổ phiếu suy giảm mạnh. Tuy nhiên, tâm lý nhà đầu tư đã dần ổn định trở lại và các chỉ số thị trường dần hồi phục. Trong tháng 8, quỹ đầu tư VF1 tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng và chú trọng vào đầu tư giá trị.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/08/2012, VN-Index đạt 396,0 điểm và giảm -4,5 % so với cuối tháng 7 trong khi HNX-Index đạt 61,4 điểm và giảm -11,2 % so với cuối tháng 7.

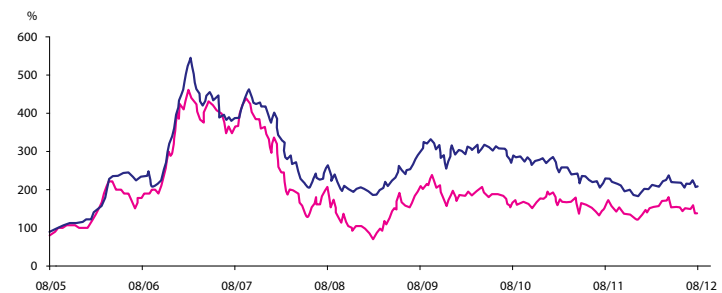
Trong khi đó Quỹ đầu tư VF1 ghi nhận mức giảm nhẹ -1,7% trong kỳ. Tại ngày 31/08/2012, NAV của Quỹ đầu tư VF1 đạt 15.044 đồng/chứng chỉ quỹ, giảm -1,7% so với cuối tháng 7.

Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	31/08/2012			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (20/05/2004)
VF1	1.000,0	1.504,4	15.044	(1,7)	(4,0)	0,2	11,7	15,9	50,44 (*)
VN-Index			396,0	(4,5)	(7,7)	(6,5)	4,0	12,6	51,4
HNX-Index			61,4	(11,2)	(17,1)	(10,6)	1,6	4,6	(38,6)

(*): chưa bao gồm các lần trả cổ tức

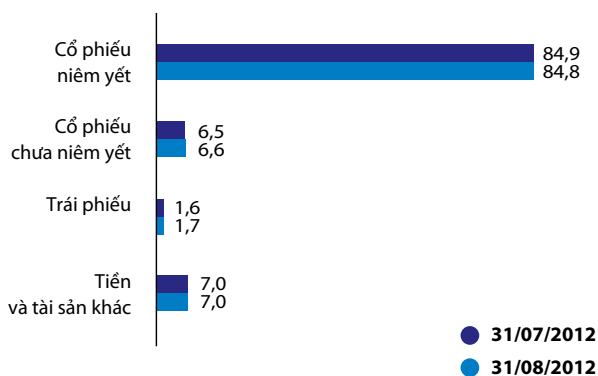
Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index 20/05/2004=100



Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	So với đầu năm	Bình quân năm
2012	4,9	10,2	(0,6)	10,7	(5,2)	(0,9)	(1,4)	(1,7)					15,9	24,7
2011	2,2	(10,7)	(1,8)	(5,2)	(10,2)	1,6	(4,7)	4,5	(3,1)	(3,1)	(12,7)	(3,6)	(38,9)	(38,9)
2010	(0,8)	0,6	2,3	7,0	(4,6)	0,2	1,3	(7,9)	(0,2)	(0,6)	(3,9)	1,4	(8,2)	(8,2)
2009	(1,4)	(7,5)	4,5	8,6	10,7	8,4	7,7	14,3	8,5	(0,6)	(8,6)	1,5	50,9	50,9
2008	(6,0)	(15,0)	(15,7)	(9,0)	(20,0)	(4,2)	6,7	14,2	(9,7)	(14,0)	(1,0)	0,6	(55,8)	(55,8)
2007	25,0	47,6	33,0	19,9	24,9	0,1	(3,5) (*)	(2,1)	5,8	8,8	(4,2)	(2,1)	46,1 (*)	46,1 (*)
2006	6,0	14,7	10,3	33,5	4,0	3,2	(8,4)	1,3	4,7	(4,4) (*)	15,2	31,0	175,1 (*)	175,1 (*)
2005	0,04	2,4	1,1	(2,4)	0,2	0,5	0,2	3,5	5,6	5,8	4,7	1,2	25,2	25,2
2004						1,0	(0,6)	(0,2)	0,3	0,6	(0,2)	0,6	1,6	3,2

(*): tính trên vốn bình quân

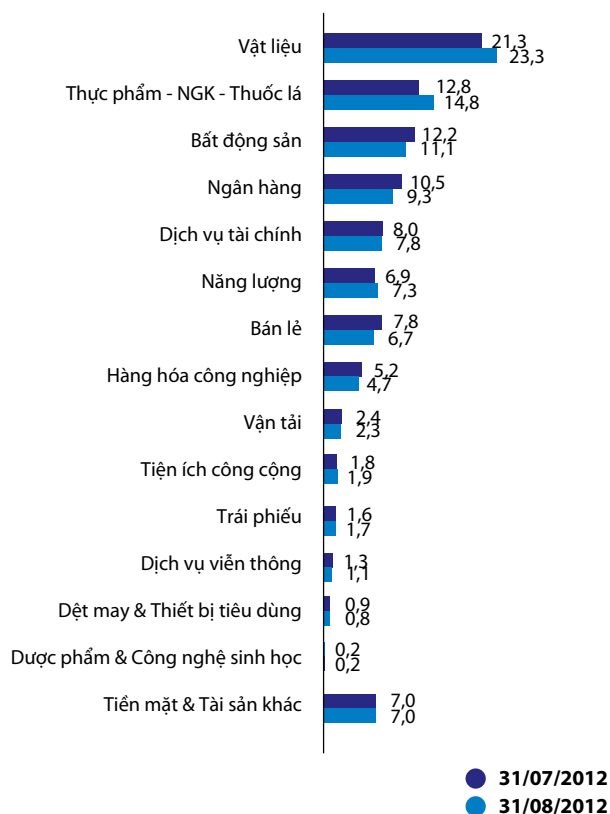
Phân bổ tài sản (%)



Tại ngày 31/08/2012, tỷ trọng các loại tài sản trong danh mục Quỹ đầu tư VF1 gần như không thay đổi so với cuối tháng 7.

Theo đó, tỷ trọng cổ phiếu niêm yết đạt 84,8% NAV, tỷ trọng cổ phiếu OTC & Upcom vẫn đạt khoảng 6,6% NAV và tiền mặt chiếm 7,0% NAV.

Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



So với tháng 7, thứ tự trong tỷ trọng phân bổ theo ngành của VF1 không thay đổi. Các ngành có tỷ trọng tăng nhiều lần lượt là Thực phẩm - NGK, Vật liệu, Năng lượng với mức tăng lần lượt là 2,0%, 1,9%, 0,4% NAV chủ yếu là do các cổ phiếu trên đã tăng trưởng tốt trong khi các ngành khác sụt giảm theo thị trường.

Các ngành có tỷ trọng giảm nhiều lần lượt là Bất động sản, Ngân hàng, Bán lẻ, Hàng hóa Công nghiệp với mức giảm lần lượt là -1,2%, -1,1%, -1,1%, -0,5% NAV so với tháng 7.

Tính đến thời điểm 31/08/2012, danh mục đầu tư của quỹ VF1 bao gồm 36 cổ phiếu thuộc 14 nhóm ngành. Trong đó 5 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất bao gồm:

- + Vật liệu (23,3%)
- + Thực phẩm - NGK & Thuốc lá (14,8%)
- + Bất động sản (11,1%)
- + Ngân hàng (9,3%)
- + DV tài chính (7,8%)

QUỸ ĐẦU TƯ

VF4

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4)
Tên tiếng Anh	Vietnam Blue-chips Investment Fund
Mã giao dịch	VFMVF4
Hình thức Quỹ	Quỹ công chứng dạng đóng
Vốn điều lệ	806.460.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	80.646.000 đvq
Ngày thành lập	28/02/2008
Ngày niêm yết	12/6/2008
Thời hạn hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC – CN. Tp. HCM
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí lưu ký	0,06%/NAV/năm (không chịu thuế VAT)
Phí giám sát	0,02%/NAV/năm (chưa bao gồm 10% VAT)
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT

Mục tiêu đầu tư Đầu tư vào quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp lớn của nhà nước; cổ phần của các công ty có giá trị cao, sự tăng trưởng đều qua nhiều năm, và có xu hướng tiếp tục sinh lợi nhuận đều đặn trong tương lai.

Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 08/2012

Những sự kiện diễn ra trong tháng 8/2012 đã có tác động mạnh làm mất đà tăng và khiến thị trường chứng khoán suy giảm mạnh vào nửa cuối tháng. Chỉ vào tuần cuối của tháng 8, tâm lý nhà đầu tư mới dần ổn định trở lại và các chỉ số thị trường dần hồi phục.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/08/2012, VN-Index đạt 396,0 điểm và giảm -4,5% so với cuối tháng 7 trong khi HNX-Index đạt 61,4 điểm và giảm -11,2% so với cuối tháng 7.

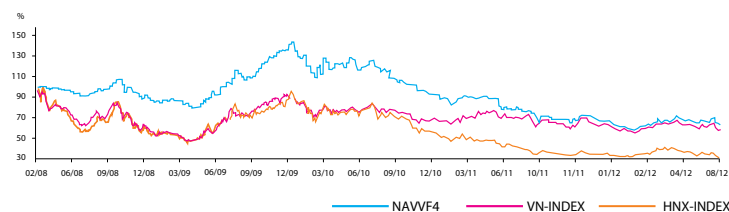
Trong khi đó Quỹ đầu tư VF4 cũng ghi nhận mức giảm -3,6% trong kỳ và NAV tại ngày 31/8 đạt 6406 đồng/chứng chỉ quỹ.

Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	31/08/2012			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VF4	806,5	516,7	6.406	(3,6)	(4,4)	1,3	10,3	16,3	(15,9)
VN-Index			396,0	(4,5)	(7,7)	(6,5)	4,0	12,6	(42,3)
HNX-Index			61,4	(11,2)	(17,1)	(10,6)	1,6	4,6	(73,6)

(*) sau khi trừ cổ tức 1,000 đồng/cổ phiếu trong tháng 12/2009 và 1,000 đồng/cổ phiếu tạm ứng trong tháng 04/2010

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index 28/02/2008=100

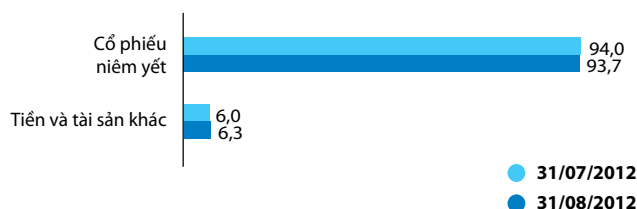


5 CP chiếm tỷ trọng lớn nhất

Tên cổ phiếu	Thị trường	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	HOSE	13,6
DPM	HOSE	13,4
EIB	HOSE	9,6
FPT	HOSE	9,1
MSN	HOSE	6,7

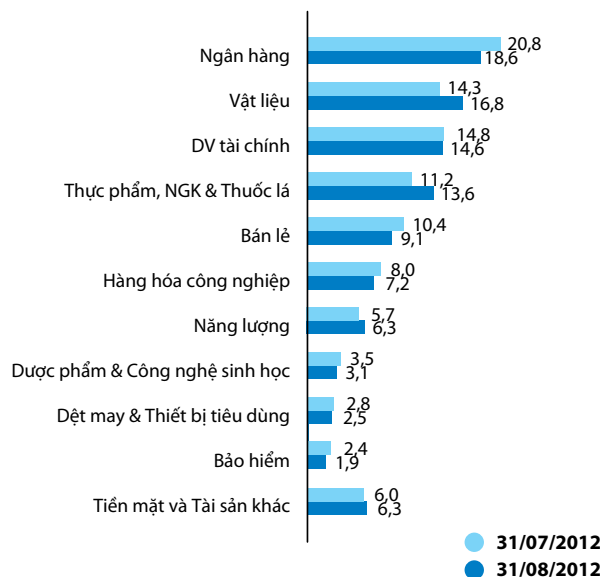
Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	Lũy kế từ đầu năm	Bình quân năm
2012	6,0	8,3	2,1	9,5	(5,3)	(0,2)	(0,7)	(3,6)					16,3	25,4
2011	1,0	(13,0)	(3,1)	(4,3)	(12,0)	2,4	(0,6)	3,2	(1,5)	(3,2)	(11,7)	5,1	(39,9)	(39,9)
2010	(3,4)	1,6	3,3	8,0	1,4	(0,8)	(4,1)	(9,4)	(10,7)	(2,2)	(3,3)	4,9	(13,1)	(13,1)
2009	(1,3)	(9,0)	8,3	11,2	13,0	6,5	7,6	16,6	6,1	(1,4)	(13,2)	0,5	48,9	48,9
2008			(2,0)	(0,9)	(5,7)	0,4	6,3	11,5	(8,5)	(12,7)	(3,7)	1,7	(17,4)	(17,4)

Phân bổ tài sản (%)



Trong tháng 8/2012, do thị giá cổ phiếu niêm yết sụt giảm sâu, tỷ trọng cổ phiếu niêm yết giảm từ 94,0% NAV tại 31/07/2012 xuống 93,7% NAV tại 31/08/2012 đồng thời cũng nâng tỷ trọng tiền mặt tăng từ 6,02% NAV tại 31/07/2012 lên 6,34% NAV tại 31/08/2012.

Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Ngành Ngân hàng bị tác động mạnh nhất và giảm tỷ trọng do thị giá giảm trên thị trường.

Ngành Vật liệu, Năng lượng và Thực phẩm duy trì được sức tăng trưởng tốt và suy giảm ít trong tháng 8 nên tỷ trọng trọng NAV tăng tương đối so với cuối tháng 7.

Tính đến thời điểm 31/08/2012, danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư VF4 bao gồm 24 cổ phiếu thuộc 10 nhóm ngành, trong đó 5 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất bao gồm:

- + Ngân hàng (18,6%)
- + Vật liệu (16,8%)
- + Dịch vụ tài chính (14,6%)
- + Thực phẩm, NGK & Thuốc lá (13,6%)
- + Bán lẻ (9,1%)

QUỸ ĐẦU TƯ

VFA

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)
Tên tiếng Anh	Vietnam Active Fund
Mã giao dịch	VFMVFA
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	240.437.600.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	24.043.760 đvq
Ngày thành lập	02/04/2010
Ngày niêm yết	08/09/2010
Thời hạn hoạt động	5 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân Hàng Far East National - CN TP. HCM
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí giám sát & Lưu ký	0,04%/NAV/năm
Chính sách cổ tức	Tối thiểu 50% lợi nhuận thực hiện hàng năm của Quỹ
Mục tiêu đầu tư	Nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của TTCKVN dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 08/2012

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục mất điểm khi cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index lần lượt giảm -4,5% và -11,2% trong tháng 8/2012. Trong cùng kỳ, NAV trên chứng chỉ Quỹ VFA đạt 6.913,0 đồng và có mức giảm 2,5% trong tháng. Lũy kế từ khi hoạt động, NAV của Quỹ đầu tư VFA giảm 30,9%, cao hơn với mức giảm của VN-Index và tương đương với 50,0% mức giảm của HNX-Index.

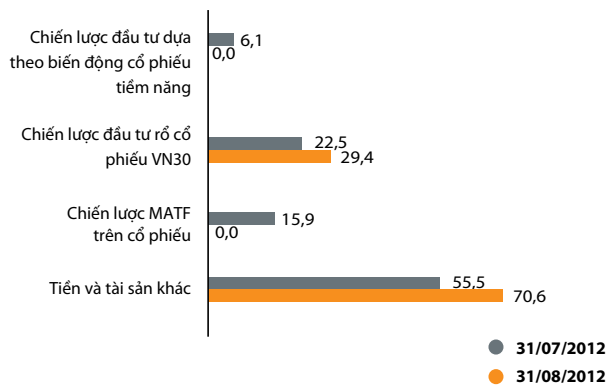
Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	31/08/2012			Tăng trưởng (%)					Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (02/04/2010)
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng			
VFA	240,4	166,2	6.913,0	(2,5)	(4,3)	(8,9)	(4,4)	(3,2)	(30,9)	
VN-Index			396,02	(4,5)	(7,7)	(6,5)	4,0	12,6	(22,4)	
HNX-Index			61,4	(11,2)	(17,1)	(10,6)	1,6	4,6	(62,6)	

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index 02/04/2010=100



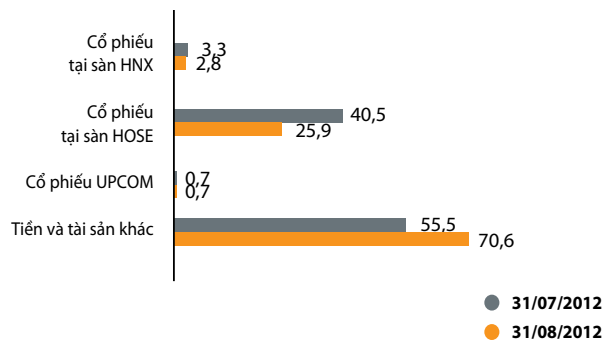
Danh mục đầu tư (%)



Trong tháng 8/2012, chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện tín hiệu bán và làm giảm tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ của chiến lược này xuống còn 0,0% NAV. Các cổ phiếu từ chiến lược đầu tư dựa theo biến động cổ phiếu tiềm năng được tái cơ cấu và chuyển sang chiến lược đầu tư rổ cổ phiếu VN30 nên tỷ trọng chiến lược đầu tư rổ cổ phiếu VN30 tăng nhẹ từ 22,5% NAV lên 29,4% NAV.

Do việc thanh toán của chiến lược MATF trên cổ phiếu nên tỷ trọng tiền mặt tăng từ 55,5% NAV lên 70,6% NAV.

Phân bổ tài sản (%)



Với việc Quỹ đầu tư VFA thực hiện thanh toán ròng trong tháng 8/2012, tỷ trọng cổ phiếu sàn HOSE giảm từ 40,5% NAV xuống còn 25,9% NAV và tỷ trọng cổ phiếu sàn HNX giảm xuống từ 3,3% NAV xuống còn 2,8% NAV.



VIETFUND MANAGEMENT

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty Vietfund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.